

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 761 /SKHĐT-DN

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 5 năm 2017

V/v chuẩn bị nội dung tổ chức sơ kết  
thi hành Luật Hợp tác xã 2012  
trên địa bàn tỉnh.

- Kính gửi:
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
  - Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  
Công thương; Giao thông vận tải; Xây dựng;
  - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2679/UBND-KT ngày 17/4/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã 2012 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/6/2017.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã 2012; để có cơ sở tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai công tác sơ kết theo đúng quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp rà soát, đánh giá kết quả triển khai và tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã 2012 theo địa bàn, lĩnh vực do mình phụ trách và có báo cáo sơ kết bằng văn bản (kèm theo phụ lục số liệu) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 17/5/2017 (đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ: [nhannv@khdt.daklak.gov.vn](mailto:nhannv@khdt.daklak.gov.vn)) để tổng hợp chung.

(Chi tiết đề cương báo cáo và phụ lục kèm theo được đăng tại website <http://daklakdpi.gov.vn>, mục Thông báo).

Trân trọng./. *TT*

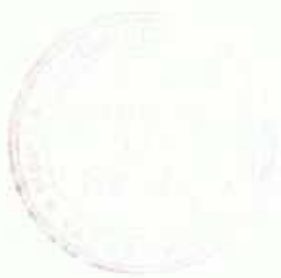
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- VP Sở (đăng tải lên Cổng thông tin);
- Lưu VT, DN (N- b)

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*H. Văn Tiến*



**Huỳnh Văn Tiến**



**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN**  
**BÁO CÁO SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**  
(Kèm theo Công văn số: 761/SKHĐT-DN ngày 05/5/2017 của  
Sở Kế hoạch và Đầu tư)

**PHẦN I**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong lĩnh vực kinh tế tập thể: những việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân, phương hướng giải quyết trong thời gian tới.

2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung sau:

a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã (HTX);

b) Tình hình tổ chức và hướng dẫn đăng ký hợp tác xã theo Luật;

c) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã 2012;

d) Tình hình chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác;

đ) Tình hình giải thể hợp tác xã theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã (tổng số hợp tác xã cần giải thể, số hợp tác xã đã giải thể, số hợp tác xã cần giải thể trong thời gian tới); số HTX không hoạt động nhưng vẫn tồn tại trên sổ sách; số HTX không giải thể được do nợ tồn đọng và xử lý tài sản của HTX;

e) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên; tình hình góp vốn và tham gia của thành viên vào hoạt động của hợp tác xã; tình hình hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã (số thành viên mới tham gia vào hợp tác xã; số hợp tác xã hợp nhất, sáp nhập,...); tình hình phát triển các loại hình hợp tác xã hoạt động ngành nghề, dịch vụ mới như môi trường, y tế...

f) Tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012 về quy mô, công nghệ, thị trường, năng lực nội tại của HTX...; đánh giá các chỉ tiêu kinh tế của HTX (thu nhập bình quân của HTX, lợi nhuận bình quân, thu nhập của người lao động...) và tác động của HTX tới kinh tế hộ thành viên.

3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường;

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới;

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX;

- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

- Chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp hợp tác xã (LH HTX);

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng;

- Chính sách giao đất, cho thuê đất;
- Chính sách ưu đãi về tín dụng;
- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh;
- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.
- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX (bổ sung thêm);
- Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí (bổ sung thêm);
- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp (bổ sung thêm);
- Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX (bổ sung thêm).

Nêu chi tiết số HTX được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh; diện tích đất được giao...; tình hình bố trí các nguồn lực tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

#### 4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

Đánh giá theo các quy định tại Điều 59 Luật Hợp tác xã năm 2012, cụ thể các nội dung sau:

- Công tác bố trí cán bộ và thực hiện phân công quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp: tỉnh, huyện và xã
- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, của cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể;
- Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 (Điều 24, 25).

#### 5. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Tổng kết, đánh giá kết quả về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển kinh tế tập thể về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KÈ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN 31/12/2016)

### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX

a) Số lượng HTX, LH HTX tại thời điểm 31/12/2016 (tăng/giảm so với thời điểm 1/7/2013), trong đó có số lượng HTX, LH HTX thành lập mới; số lượng HTX, LH HTX đang hoạt động, ngưng hoạt động; số lượng HTX đã chuyển đổi, giải thể;

b) Số thành viên HTX, HTX thành viên tại thời điểm 31/12/2016 (tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013) trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào HTX; số HTX thành viên mới tham gia vào LH HTX; số lao động làm

việc trong khu vực HTX tại thời điểm 31/12/2016 (tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013), số lao động mới;

c) Hiệu quả hoạt động của HTX, LHHHTX:

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX, LH HTX (tại thời điểm 31/12/2016), trong đó tổng số vốn đăng ký mới; tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013.

- Tổng thu nhập của HTX, LH HTX, tổng lợi nhuận của HTX, LH HTX (tính đến thời điểm 31/12/2016); tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013.

- Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX, LH HTX (tính đến thời điểm 31/12/2016); tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013.

- Đóng góp của khu vực hợp tác xã vào tổng sản phẩm của địa phương và của nền kinh tế (tính đến thời điểm 31/12/2016 và so với thời điểm 01/7/2013);

- Tổng số nợ đọng của HTX tính đến thời điểm 31/12/2016 (chia theo giai đoạn phát sinh nợ từ trước 01/01/1997 và từ 01/01/1997 đến 01/7/2013), tổng số nợ đọng của thành viên với HTX

- HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012.

d) Số lượng cán bộ quản lý HTX, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên; số cán bộ HTX được hỗ trợ bảo hiểm xã hội.

đ) Cập nhật tình hình phát triển HTX năm 2017 (nếu có)

2. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực

Đánh giá tình hình phát triển của HTX, LH HTX theo từng lĩnh vực (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; Công nghiệp; Xây dựng; Thương mại; Giao thông vận tải; Tín dụng; Lĩnh vực khác), trong đó nêu rõ số lượng HTX, LHHHTX trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể tại thời điểm 31/12/2016; so sánh sự tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013; số lượng thành viên HTX, LH HTX trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể tại thời điểm 31/12/2016; so sánh sự tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013; những vấn đề phát triển nổi bật và một số điển hình tiên tiến (nếu có) kể từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành.

Đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp cần đánh giá thêm tình hình thực hiện dịch vụ tiêu thụ, bảo quản, chế biến nông sản cho thành viên HTX và nông dân ở địa phương; dịch vụ tín dụng nội bộ và huy động vốn nội bộ; hỗ trợ thành viên áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn, thống nhất trong toàn HTX; tình hình xây dựng và thực hiện, phương án sản xuất kinh doanh; thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính năm của HTX; tình hình trích quỹ các loại (quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính)...

### **III. TỒN TẠI KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Tồn tại, khó khăn: Phân tích những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành luật, cụ thể các nội dung sau:

- Về luật, cơ chế, chính sách;

- Phương pháp tổ chức thực hiện: tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ chế phối hợp, bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển HTX;

- Vướng mắc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

## 2. Nguyên nhân

Phân tích cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan (nếu có) phát sinh làm ảnh hưởng đến quá trình thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

## 3. Bài học kinh nghiệm

## **IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP.**

### **PHẦN II – PHỤ BIỂU BÁO CÁO (Gồm 5 phụ biểu kèm theo)**

**Phụ lục 1**

**CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Công văn số: 76 1/SKHĐT-DN ngày 05/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/7/ 2013	Thực hiện năm			
				31/12/ 2013	2014	2015	31/12/ 2016
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX					
	Số hợp tác xã giải thể	HTX					
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX					
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên					
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên					
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên					
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên					
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người					
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người					
5	Tổng vốn hoạt động của hợp tác xã	Tr đồng					
6	Tổng giá trị tài sản hợp tác xã	Tr đồng					
7	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
	<i>Trong đó:</i>						
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm					
8	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm					
10	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người					

	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người					
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người					
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người					
4	Tổng vốn hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng					
5	Tổng giá trị tài sản liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng					
6	Doanh thu bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					
7	Lãi bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					



**Phụ lục 2**

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ PHÂN LOẠI  
THEO NGÀNH NGHỀ**

(Kèm theo Công văn số: 361 /SKHĐT-DN ngày 05/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/7/2013	Thực hiện năm			
				31/12/2013	2014	2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>						
	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	Chia ra:						
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX					
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX					
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX					
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX					
5	Hợp tác xã thương mại	HTX					
6	Hợp tác xã vận tải	HTX					
7	Hợp tác xã môi trường	HTX					
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX					
9	Hợp tác xã khác	HTX					
<b>II</b>	<b>LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra:						
1	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
2	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
3	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
4	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
5	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
6	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
7	LH hợp tác xã môi trường	LHHTX					
8	LH hợp tác xã nhà ở	LHHTX					
9	LH hợp tác xã khác	LHHTX					

**TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**  
 (Kèm theo Công văn số: /SKHĐT-DN ngày /5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Tổng số	Trong đó:		Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Trong đó:			Giải thể, chờ giải thể
				Tổng số đang hoạt động	Tổng số tạm ngừng hoạt động		Đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	
	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=4-7
	<b>Tổng số HTX, trong đó:</b>	HTX								
	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX								
	Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX								
	Lĩnh vực xây dựng	HTX								
	Lĩnh vực tín dụng	HTX								
	Lĩnh vực thương mại	HTX								
	Lĩnh vực vận tải	HTX								
	Lĩnh vực môi trường	HTX								
	Lĩnh vực nhà ở	HTX								
	Lĩnh vực khác	HTX								
	<b>Tổng số LHHTX, trong đó:</b>	LHHTX								
	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX								
	Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX								
	Lĩnh vực xây dựng	LHHTX								
	Lĩnh vực tín dụng	LHHTX								
	Lĩnh vực thương mại	LHHTX								
	Lĩnh vực vận tải	LHHTX								
	Lĩnh vực môi trường	LHHTX								
	Lĩnh vực nhà ở	LHHTX								
	Lĩnh vực khác	LHHTX								

Phụ lục 4

**TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

(Kèm theo Công văn số: 78 2 /SKHĐT-DN ngày 05/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện														
		01/7/2013			31/12/2013			Năm 2014			Năm 2015			31/12/2016		
		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSDP	NSDP		NSTW	NSDP
	<b>TỔNG</b>															
<b>I</b>	<b>Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX</b>															
1	Đào tạo nguồn nhân lực															
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực															
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường															
4	Ứng dụng KHKT, công nghệ mới															
5	Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX															
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế- xã hội															
7	Thành lập mới															
8	Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã															
9	Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương															
<b>II</b>	<b>Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX Nông nghiệp</b>															
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT															
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất															
3	Ưu đãi tín dụng															
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh															
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm															

**Phụ lục 5**

**TỔNG NỢ ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Công văn số: /SKHĐT-DN ngày /5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số nợ động					
			Nợ động phát sinh trước 01/01/1997			Nợ động phát sinh từ 01/01/1997 đến 01/7/2013		
			Tổng số	Nợ gốc	Lãi	Tổng số	Nợ gốc	Lãi
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>							
1	Nợ của thành viên	Tr đồng						
2	Nợ các tổ chức tín dụng	Tr đồng						
3	Nợ Ngân sách Nhà nước	Tr đồng						
4	Nợ các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp	Tr đồng						
5	Nợ khác	Tr đồng						
<b>II</b>	<b>Thành viên nợ hợp tác xã</b>	Tr đồng						

**Ghi chú:**

- Chi tổng hợp với HTX Nông nghiệp;

Tách riêng giai đoạn trước 1997 vì giai đoạn này đã có QĐ xóa nợ số 146/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;